

Nhân thân:

Ngày 22/01/2013, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 54 tháng tù giam về hành vi cướp tài sản (đã xóa án tích).

Ngày 07/12/2018, bị Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP Đà Nẵng khởi tố bị can về hành vi: “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. PHẠM THỊ H (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm 1988; nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 24, phường H, quận H, TP Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phạm Ngọc N (sinh năm 1948) và bà Phạm Thị H (sinh năm 1957); trú tại: Tổ 24, phường H, quận H, TP Đà Nẵng; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Có 03 con: Nguyễn Vĩnh T (Sinh năm 2006), Phạm Thục L (Sinh năm 2010), Phạm Nhã U (Sinh năm 2018).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 02/11/2018, bị Cơ quan CSĐT Công an quận T, TP Đà Nẵng khởi tố bị can về hành vi: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Ngày 07/12/2018, bị Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP Đà Nẵng khởi tố bị can về hành vi: “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị bắt tạm giữ ngày 26/10/2018. (*Theo Quyết định tạm giữ số 81 ngày 26/10/2018 của Công an quận T*). *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người bị hại:* Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1999; tạm trú tại: K555 Ngõ Q, tổ 29, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 23/9/2018, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên Phan Văn T rủ Phạm Thị H đi trộm cắp tài sản. H đồng ý. T đem theo 01 con dao xếp bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 20cm rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 43H3-2698 chở H đi dọc tuyến đường N, quận S tìm sơ hở của người dân để

trộm cắp tài sản. Khi đến đầu kiệt 555 N, T phát hiện bên trong có dãy trọ cho thuê nên dừng xe lại. Sau đó, T đi vào dãy trọ trong kiệt 555 N (thuộc số nhà 561 N), H đứng ngoài cánh giới. Khi đi đến phòng trọ số 01 của anh Nguyễn Văn H chỉ khép hờ cửa nên T đẩy cửa lên vào trong lấy trộm 01 điện thoại di động Samsung J3 pro, màu đen, 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 172.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. Khi T đi ra chỗ H đang đứng cánh giới thì bị lực lượng tuần tra Công an phường A phát hiện, yêu cầu T và H về trụ sở để làm việc. Tại đây, T và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ:

- 01 điện thoại di động Samsung J3 pro, màu đen; 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 172.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân: Đã trao trả cho bị hại là anh Nguyễn Văn H (theo Quyết định xử lý vật chứng số 09 ngày 19/12/2018 của Cơ quan CSĐT CAQ S).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 43H3 - 2698;

- 01 con dao xếp bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 20cm.

* Người bị hại anh Nguyễn Văn H xác nhận vào khoảng 23h ngày 22 tháng 9 năm 2018, anh H đi ngủ ở phòng trọ tại kiệt 555 Ngõ Q , tổ 29, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng. Khoảng 04 giờ thức dậy thì phát hiện bị mất 01 điện thoại Samsung màu đen, 01 bóp màu nâu và phát hiện cửa chính bị cạy. Nên ông H đã đến Công an để trình báo về sự việc này.

Tại kết luận số: 72 ngày 01/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định 01 điện thoại di động Samsung J3 màu đen có giá trị: 1.920.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo Bản cáo trạng 08/CT- VKS ngày 07/01/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Văn T và Phạm Thị H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 09 (*Chín*) tháng đến 12 (*Mười hai*) tháng tù giam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS; xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù giam.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại ông Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao xếp bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 20cm hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2019. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của của các bị cáo:

- Bị cáo Phan Văn T: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Phạm Thị H: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 23/9/2018, Phan Văn T rủ Phạm Thị H đến dãy phòng trọ kiệt 555 N, phường A, quận S, TP Đà Nẵng để trộm cắp tài sản 01 điện thoại di động Samsung J3 pro, màu đen; 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 172.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của anh Nguyễn Văn H với tổng giá trị đã chiếm đoạt là: 2.092.000 đồng.

Hành vi trên của các bị cáo Phan Văn T và Phạm Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án thì thấy: Đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo có đầy đủ sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân, nhưng do muốn có tiền tiêu xài mà không bằng chính sức lao động của mình làm ra nên các bị cáo đã lao vào con đường tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ra mất trật tự an toàn xã hội nên cần phải xét xử nghiêm minh để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy:

Đối với Phan Văn T có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về hành vi cướp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Ngày 07/12/2018, bị Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP Đà Nẵng ra quyết định khởi tố về hành vi: “*Trộm cắp tài sản*”. Trong vụ án này, bị cáo đã cùng Phạm Thị H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn H có giá trị 2.092.000 đồng. Bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và cũng là người rủ rê nên phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo H.

Đối với Phạm Thị H có nhân thân xấu, ngày 02/11/2018, bị Cơ quan CSĐT Công an quận T, TP Đà Nẵng khởi tố về hành vi: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; ngày 07/12/2018, bị Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP Đà Nẵng khởi tố về hành

vi: “*Trộm cắp tài sản*”. Trong vụ án này, tuy bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhưng là người cảnh giới, tạo điều kiện để Phan Văn T thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi của mình.

Song, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo H được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS do phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại anh Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên HĐXX không đề cập đến.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao xếp bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 20cm hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2019. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. HĐXX xét thấy cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với xe mô tô BKS 43H3-2698 là phương tiện T và H sử dụng để trộm cắp tài sản. Qua kiểm tra, số khung xe đã bị đục, số máy của xe và biển số đăng ký là không trùng khớp. Qua tra cứu biển số xe đăng ký, xác định chủ sở hữu xe mô tô BKS 43H3-2698 trên giấy tờ hiện nay là anh Nguyễn Xuân D (*Sinh năm 1978, địa chỉ 530 T, TP Đà Nẵng*) nhưng hiện nay anh D đã đi khỏi địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với các nhận định của Hội đồng xét xử.

[7]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Phan Văn T** và **Phạm Thị H** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn T 09 (Chín)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thị H 06 (Sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 26/10/2018. *(Theo Quyết định tạm giữ số 81 ngày 26/10/2018 của Công an quận T).*

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan dài 30cm, có cán màu đen, hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2018.

4. Án phí HS-ST: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Sơn Trà ;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

- Lưu hồ sơ;

Nguyễn Thị Đông Thanh